TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST Ngày: 25 - 9 - 2024 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Phạm Đức Hoàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Không.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Khắc B; sinh năm: 1949; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị K; sinh năm: 1952; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt ông B, bà K. Ông B đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà K vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Ngô Khắc B trình bày: Ông và bà Lê Thị K không tổ chức lễ cưới nhưng tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977. Quá trình chung sống, ông và bà K có bảy con chung. Do không am hiểu pháp luật nên mặc dù chung sống với nhau như vợ chồng đã lâu nhưng vẫn chưa đến Uỷ ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà chung sống hoà thuận đến năm 1983 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi

vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1990 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà K.

Về con chung: Vợ chồng có 07 con chung là Ngô Khắc Đ, sinh ngày 20/10/1977, Ngô Thị T, sinh ngày 21/9/1979, Ngô Khắc H, sinh ngày 01/11/1979, Ngô Khắc B1, sinh ngày 10/02/1982, Ngô Thị H1, sinh ngày 02/10/1982, Ngô Thị S, sinh ngày 03/4/1990 và Ngô Khắc B2, sinh ngày 10/7/1991. Hiện các con đã thành niên, có khả năng lao động. Ông B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Ông B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị K để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của ông B nhưng bà K không có mặt nên không có lời khai của bà K và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Ngô Khắc B khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Lê Thị K, nơi cư trú tại Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng bà K không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà K theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Bà K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng bà K đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Ông Ngô Khắc B đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị K lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng bà K vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt ông B, bà K.

[2] Về hôn nhân: Ông Ngô Khắc B và bà Lê Thị K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977 và có bảy con chung, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1990 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía bà K, biết ông B làm đơn xin ly hôn và Tòa

án cũng đã nhiều lần triệu tập bà K lên làm việc để bà K được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng bà K đều không có mặt, thể hiện bà K không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ ông B, bà K đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông B được ly hôn bà K.

[3] Về con chung: Ông B và bà K có 07 con chung. Hiện các con đã thành niên, có khả năng lao động. Ông B không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Ông B không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông B là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy cần miễn án phí cho ông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Ngô Khắc B được ly hôn bà Lê Thị K.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn cho ông Ngô Khắc B.

Án xử công khai sơ thẩm. Ông B, bà K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Thuý Sơn;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thịnh